

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư QP Xanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025, định hướng phát triển của Công ty năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	% KH 2026/TH 2025
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đồng	41.514	116.000	279,42%
2	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông Công ty mẹ	Triệu đồng	5.364	31.000	577,95%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.
Xin chân thành cảm ơn!



Phạm Tự Trọng

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư QP Xanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
I	Tổng vốn chủ sở hữu	Đồng	349.245.176.449
1	Vốn cổ phần	Đồng	333.350.290.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	Đồng	-
3	Vốn khác thuộc chủ sở hữu	Đồng	-
4	Cổ phiếu quỹ	Đồng	-
5	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	287.923.633
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	14.609.080.426
6.1	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	Đồng	9.244.971.761
6.2	LNST chưa phân phối kỳ này	Đồng	5.364.108.665
7	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng	997.882.390
II	Thực hiện phân phối lợi nhuận	Đồng	13.548.533.694
1	Quỹ khen thưởng 2% lợi nhuận sau thuế kỳ này	Đồng	107.282.173
2	Quỹ phúc lợi 2% lợi nhuận sau thuế kỳ này	Đồng	107.282.173
3	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (chi tiết tại tờ trình số .../2026/TTr-HĐQT đính kèm)	Đồng	13.334.010.000
III	Lợi nhuận giữ lại	Đồng	1.060.506.079



2. Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu
1	Quỹ khen thưởng	2% lợi nhuận sau thuế
2	Quỹ phúc lợi	2% lợi nhuận sau thuế
3	Thưởng vượt kế hoạch kinh doanh cho ban điều hành	Tối đa 10% trên phần LNST vượt kế hoạch
4	Cổ tức dự kiến	Tối thiểu 5% tính trên mệnh giá

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Tự Trọng



Số: ~~04~~/2026/TT-~~HDQT~~

Tp. HCM, ngày ~~24~~ tháng ~~04~~ năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng; Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 và Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh.

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh sắp tới và gia tăng năng lực tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh (“**Công ty**”), Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với nội dung như sau:

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh
2. Mã chứng khoán:	HKT
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện nay:	333.350.290.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu (“SLCP”) đang lưu hành:	33.335.029 cổ phiếu
7. SLCP dự kiến phát hành trả cổ tức:	1.333.401 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	13.334.010.000 đồng
9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:	346.684.300.000 đồng
10. SLCP dự kiến sau phát hành:	34.668.430 cổ phiếu
11. Tỷ lệ phát hành (SLCP dự kiến phát hành /SLCP đang lưu hành):	4,00%
12. Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.



13. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
14. Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức:	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 căn cứ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty theo quy định pháp luật.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền đối với phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:	<p>Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:4 (tương đương 4,00%)</p> <p>Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 4 cổ phiếu phát hành thêm.</p> <p>Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức. Với tỷ lệ 100:4 (tương đương 4%), cổ đông A nhận được 4,04 cổ phiếu phát hành thêm (101 * 4,00%). Theo nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ nêu trên, cổ đông A nhận được 4 cổ phiếu phát hành thêm, số cổ phiếu lẻ 0,04 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i></p> <p>Trường hợp phát sinh SLCP chênh lệch giữa SLCP dự kiến phát hành để trả cổ tức (1.333.401 cổ phiếu) và SLCP thực tế phát hành cho cổ đông theo phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ nêu trên, SLCP chênh lệch này sẽ được hủy bỏ.</p> <p>Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.</p>
16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần:	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng
17. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>Theo Công văn số 239/UBCK-PTTT ngày 14/03/2025 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.</p> <p>Theo phương án phát hành này, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:4. Do đó, đợt phát hành này sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty. Đồng thời, Công ty vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các cổ đông nước ngoài (nếu có) theo quy định tại Khoản 5 Điều</p>



2

	139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b Khoản 56 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) cũng như các cổ đông khác. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định.
18. Thời gian thực hiện:	Dự kiến trong năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký phát hành và UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.
19. Tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành:	Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu, căn cứ kết quả thực tế phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty và thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
20. Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu:	Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định pháp luật hiện hành.

B. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc như sau:

- Triển khai phương án phát hành chi tiết:
 - + Quyết định thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết để phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, bao gồm việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung, giải trình chi tiết hồ sơ đăng ký phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - + Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
 - + Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
 - + Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án phát hành, HĐQT được toàn quyền thực hiện các công việc khác liên quan đến phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước, và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế để việc phát hành cổ phiếu hoàn tất theo đúng quy định pháp luật.
- Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung: Lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để hoàn tất đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cho toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành) và ký các hồ sơ cần

thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công ty liên quan đến nội dung đã được thông qua nêu trên. Trong trường hợp phát sinh thêm những nội dung trong Điều lệ cần phải sửa đổi, bổ sung khi triển khai thủ tục đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sửa đổi, bổ sung.
- Tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu của Công ty;
- Trong quá trình thực hiện nội dung các công việc nêu trên, ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT giao quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo quy định.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tự Trọng



Số: 05/2026/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư QP Xanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2026 và soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2026 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



Phạm Tự Trọng

Số: 06/2026/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 24 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị và Kế hoạch thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư QP Xanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Không nhận thù lao
- Thành viên Hội đồng quản trị : Không nhận thù lao
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán : Không nhận thù lao
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán : Không nhận thù lao

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2025 : 0 đồng

Thù lao Hội đồng quản trị năm 2026 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Không nhận thù lao
- Thành viên Hội đồng quản trị : Không nhận thù lao
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán : Không nhận thù lao
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán : Không nhận thù lao

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Tự Trọng

Số: Q.7/2026/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư QP Xanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

Tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành:

1. Phương án sử dụng vốn:

Phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2025:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị thanh toán dự kiến (đồng)	Thời gian thanh toán dự kiến
1	Đầu tư mua phần vốn góp từ thành viên góp vốn của Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc - Thành viên góp vốn: CTCP Đầu tư Công nghiệp Quang Phúc (i)	251.851.851.852	Trong năm 2025
2	Đầu tư mua phần vốn góp từ thành viên góp vốn của Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc - Thành viên góp vốn: Hà Thị Hồng Minh (ii)	19.140.740.741	Trong năm 2025
3	Bổ sung vốn lưu động và thanh toán thuế phí khi thực hiện giao dịch mua lại vốn góp tại Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc (iii)	1.007.407.407	Trong năm 2025
	Tổng cộng	272.000.000.000	



✓

Số tiền huy động từ đợt chào bán phát hành riêng lẻ đợt này, sẽ được dùng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới:

- (i) HKT dự kiến mua phần vốn góp của CTCP Đầu tư Công nghiệp Quang Phúc tại Công ty TNHH Phát triển nhà Quang Phúc, tương đương 92,590% phần vốn đã góp.
- (ii) HKT dự kiến mua phần vốn góp của Hà Thị Hồng Minh tại Công ty TNHH Phát triển nhà Quang Phúc, tương đương tỷ lệ 7,040% phần vốn đã góp.
- (iii) Bổ sung vốn lưu động và thanh toán thuế phí khi thực hiện giao dịch mua lại vốn góp tại Công ty TNHH phát triển Nhà Quang Phúc. Trong đó, dự kiến thuế nộp vào ngân sách nhà nước là 400.000.000 đồng và bổ sung vốn lưu động là 607.407.407 đồng.

Phương án sử dụng vốn được điều chỉnh theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/2025/NQ-HĐQT ngày 09/10/2025:

<i>Stt</i>	<i>Mục đích sử dụng vốn</i>	<i>Giá trị thanh toán (đồng)</i>	<i>Tiến độ thực hiện</i>
1	Đầu tư mua phần vốn góp từ thành viên góp vốn của Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc - Thành viên góp vốn: CTCP Đầu tư Công nghiệp Quang Phúc (i)	251.851.851.852	Đã hoàn tất ngày 03/10/2025
2	Đầu tư mua phần vốn góp từ thành viên góp vốn của Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc - Thành viên góp vốn: Hà Thị Hồng Minh (ii)	19.140.740.741	Đã hoàn tất ngày 03/10/2025
3	Thanh toán chi phí khác (iii), bao gồm: - Thanh toán thuế TNCN của Hà Thị Hồng Minh; - Thanh toán chi phí mua xe Công ty	1.007.407.407	Chưa thực hiện
	Tổng cộng	272.000.000.000	

3400
CỘ
CỘ
ĐẢ
QP
4 PH

Số tiền huy động từ đợt chào bán phát hành riêng lẻ sẽ được dùng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới:

- (i) Mua phần vốn góp của CTCP Đầu tư Công nghiệp Quang Phúc tại Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc, tương đương 92,590% phần vốn đã góp.
- (ii) Mua phần vốn góp của bà Hà Thị Hồng Minh tại Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc, tương đương tỷ lệ 7,040% phần vốn đã góp.
- (iii) **Thanh toán chi phí khác, bao gồm: Thanh toán thuế TNCN của Hà Thị Hồng Minh là 28.148.148 đồng và thanh toán chi phí mua xe Công ty là 979.259.259 đồng.**

NỘI DUNG THAY ĐỔI (liên quan đến mục đích sử dụng số tiền 1.007.407.407 đồng):

<i>Nội dung cũ</i>	<i>Nội dung thay đổi</i>
(iii) Bổ sung vốn lưu động và thanh toán thuế phí khi thực hiện giao dịch mua lại vốn góp tại Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc. Trong đó, dự kiến thuế nộp vào ngân sách nhà nước là 400.000.000 đồng và bổ sung vốn lưu động là 607.407.407 đồng.	(iii) Thanh toán chi phí khác, bao gồm: Thanh toán thuế TNCN của Hà Thị Hồng Minh là 28.148.148 đồng và thanh toán chi phí mua xe Công ty là 979.259.259 đồng.

2. Thông tin về tiến độ dự án của tổ chức phát hành (trường hợp sử dụng vốn để thực hiện dự án): Không có

- Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố: Không có

- Tiến độ dự án hiện tại: Không có

3. Tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành:

- Tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành đến thời điểm hiện tại:

<i>Stt</i>	<i>Mục đích sử dụng vốn</i>	<i>Giá trị thanh toán (đồng)</i>	<i>Tiến độ thực hiện</i>
1	Đầu tư mua phần vốn góp từ thành viên góp vốn của Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc - Thành viên góp vốn: CTCP Đầu tư Công nghiệp Quang Phúc (i)	251.851.851.852	- Ngày hoàn tất thanh toán: 10/09/2025 - Ngày hoàn tất thay đổi GCN ĐKKD của công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc: ngày 03/10/2025
2	Đầu tư mua phần vốn góp từ thành viên góp vốn của Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc - Thành viên góp vốn: Hà Thị Hồng Minh (ii)	19.140.740.741	- Ngày hoàn tất thanh toán: 10/09/2025 - Ngày hoàn tất thay đổi GCN ĐKKD của công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc: ngày 03/10/2025
3	Thanh toán chi phí khác (iii), bao gồm:		
3.1	- Thanh toán thuế TNCN của Hà Thị Hồng Minh;	28.148.148	Đã hoàn tất thanh toán ngày 25/09/2025
3.2	- Thanh toán chi phí mua 02 xe Công ty	979.259.259	Đã hoàn tất thanh toán ngày 12/12//2025
	Tổng cộng	272.000.000.000	
	(*) Ngoài ra, Công ty còn nhận được khoản tiền lãi phát sinh khi duy trì số dư trong tài khoản phong tỏa, với giá trị 3.425.078 đồng. Công ty đã sử dụng số tiền này để thanh toán một phần chi phí mua xe Công ty.		

- Những thay đổi:

NỘI DUNG THAY ĐỔI (liên quan đến mục đích sử dụng số tiền 1.007.407.407 đồng):

<i>Nội dung cũ</i>	<i>Nội dung thay đổi</i>
(iii) Bổ sung vốn lưu động và thanh toán thuế phí khi thực hiện giao dịch mua lại vốn góp tại Công ty TNHH Phát triển Nhà Quang Phúc. Trong đó, dự kiến thuế nộp vào ngân sách nhà nước là 400.000.000 đồng và bổ sung vốn lưu động là 607.407.407 đồng.	(iii) Thanh toán chi phí khác, bao gồm: Thanh toán thuế TNCN của Hà Thị Hồng Minh là 28.148.148 đồng và thanh toán chi phí mua xe Công ty là 979.259.259 đồng.

- Lý do thay đổi: Điều chỉnh theo Nghị quyết HĐQT số 23/2025/NQ-HDQT ngày 09/10/2025

4. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành được công bố thông tin:

Tại: trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn <https://qpxanh.com.vn/thong-tin-cong-bo/>
Từ ngày: 30/12/2025

2575,
NG T'
PHÂN
U TÚ
XAN
HỒ C'

✓

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.
Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Tự Trọng



2

Số: 08/2026/TT-ĐHQT

Tp. HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi tên, Thay đổi địa chỉ trụ sở chính
& Thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư QP Xanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh;
- Căn cứ tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh.

Hội đồng quản trị (“**ĐHQT**”) Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua các nội dung như sau:

1. Thay đổi tên Công ty

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và kinh doanh theo định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh trong giai đoạn mới, mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững trong thời gian tới. **ĐHQT** kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên Công ty như sau:

Đổi tên Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh thành tên mới như sau:

- Tên công ty bằng tiếng Việt sau khi thay đổi: **Công ty Cổ phần QP Holdings**;
- Tên công ty bằng tiếng Anh sau khi thay đổi: **QP Holdings Joint Stock Company**;
- Tên công ty viết tắt sau khi thay đổi: **QP Holdings**;
- Tên cổ phiếu sau khi thay đổi: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần QP Holdings**.

2. Thay đổi địa chỉ trong đăng ký kinh doanh

Để thuận tiện trong hoạt động kinh doanh và thống nhất giữa địa điểm trụ sở thực tế của Công ty và nội dung đăng ký kinh doanh, **ĐHQT** kính trình **ĐHĐCĐ** thông qua việc thay đổi thông tin Trụ sở chính Công ty như sau:

Thay đổi địa chỉ hiện tại trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Địa chỉ hiện tại	Địa chỉ sau khi thay đổi
Số 31 Điện Biên Phủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tầng L16, Tòa Nhà Vietcombank, số 5, Công Trường Mê Linh, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thay đổi thông tin trong Điều lệ của Công ty:

	Thông tin hiện tại	Thông tin sau khi thay đổi
Địa chỉ	Số 31, Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tầng L16, Tòa Nhà Vietcombank, số 5, Công Trường Mê Linh, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(028) 36 20 26 26	(028) 36 20 26 26
Website	www.qpxanh.com.vn	www.qpholdings.vn
E-mail	info@qpxanh.com.vn	info@qpholdings.vn

3. Thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Căn cứ theo những điểm sửa đổi, cập nhật trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đồng thời thực hiện sửa đổi, bổ sung các ngành nghề mới và loại bỏ một số ngành nghề không còn phù hợp, cụ thể như sau:

Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi được thay đổi, bổ sung như sau:

3.1 Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
2	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy</i>	4663
3	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy</i>	4783
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn gỗ các loại, sản phẩm từ sơ chế gỗ, sơn các loại, tre, nứa, xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4673
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, hàng thanh lý: máy móc thiết bị cũ đã qua sử dụng, máy móc vật tư thiết bị ngành điện đã qua sử dụng, sản phẩm từ sắt, thép đã qua sử dụng. (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)</i>	4679
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản <i>Chi tiết: Thực hiện đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; quản lý phần vốn góp; không thực hiện hoạt động ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và dịch vụ tài chính</i>	6421
8	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Chi tiết: Môi giới bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản.</i>	6821
9	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
10	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính có điều kiện); tư vấn cấu trúc và thực hiện</i>	7020

002
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM
ĐẢNG
CỘNG SẢN
VIỆT NAM

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
	<i>giao dịch đầu tư; tư vấn chuyển nhượng vốn; hỗ trợ kết nối đối tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, chứng khoán, ngân hàng; Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về chiến lược, chính sách, quy trình, nhân sự, tài chính nội bộ, lập kế hoạch sản xuất</i>	
11	Quảng cáo (<i>Trừ sản phẩm, hàng hóa. dịch vụ cầm quảng cáo</i>) Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị	7310
12	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (<i>trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)</i>) Chi tiết: Nghiên cứu thị trường	7320
13	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng Chi tiết: <i>Cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng; hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ, tài liệu; hỗ trợ điều phối, tổ chức thực hiện giao dịch; cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận hành doanh nghiệp; không thực hiện hoạt động tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, ngân hàng</i>	8210
14	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: <i>Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện xúc tiến thương mại; tổ chức hoạt động kết nối doanh nghiệp; hỗ trợ giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; hỗ trợ tổ chức các chương trình gặp gỡ, trao đổi giữa các bên; không thực hiện hoạt động quảng cáo, môi giới tài chính, chứng khoán, ngân hàng</i>	8230
15	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính) Chi tiết: <i>Hoạt động dịch vụ trung gian hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ kết nối, giới thiệu đối tác; hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng</i>	8240
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ tìm kiếm, phát triển cơ hội kinh doanh; hỗ trợ kết nối đối tác; hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa các bên; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng</i> (<i>trừ các ngành nghề: Dịch vụ thu hồi tài sản; Hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động; Hoạt động của người đầu giá độc lập; Gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông và các ngành nghề nhà nước cấm kinh doanh</i>)	8299
17	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	8569

3.2 Bổ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt (<i>Không hoạt động tại trụ sở</i>)	0710
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
4	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì <i>(không sản xuất tại trụ sở)</i>	1702
5	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất ván ép từ mùn cưa và dăm bào <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	1621
6	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết: Sản xuất pallet gỗ <i>(không sản xuất tại trụ sở)</i>	1623
7	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ mùn cưa và dăm bào <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	1629
8	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	2013
9	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	2219
10	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ Plastic <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	2220
11	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	2023
12	Xây dựng công trình điện	4221
13	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	2395
14	Đúc sắt, thép <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	2431
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Hàn, tiện, phay, bào, cắt, ghép, nối kim loại - Gia công cơ khí xây dựng và công nghiệp <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	2592
16	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	2599
17	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng cho gia đình, hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ, sắt, nhôm, inox <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	3100
18	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	3250
19	Truyền tải và phân phối điện	3512

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
	<i>Chi tiết: bán điện cho người sử dụng. (Thực hiện theo Nghị Định 137/2013/NĐ-CP và Nghị định 94/2017/NĐ-CP) (Chỉ được hoạt động sau khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)</i>	
20	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	3600
21	Thoát nước và xử lý nước thải <i>Chi tiết: Dịch vụ xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)</i>	3700
22	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại <i>Chi tiết: Xử lý chất thải lỏng, rác thải rắn, khí thải (không hoạt động tại trụ sở).</i>	3821
23	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	3822
24	Tái chế phế liệu <i>Chi tiết: Tái chế dầu nhớt, dầu truyền nhiệt và cách điện, mỡ bò, dầu thực vật (không hoạt động tại trụ sở).</i>	3830
25	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác <i>Chi tiết: Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn-lỏng (không hoạt động tại trụ sở).</i>	3900
26	Bán mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy.</i>	4541
27	Xây dựng công trình đường sắt <i>Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</i>	4211
28	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
29	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Tư vấn bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. (trừ tư vấn pháp luật)</i>	6820
30	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn gỗ, sơn các loại, tre, nứa, xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4663
31	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, hàng thanh lý: máy móc thiết bị cũ đã qua sử dụng, máy móc vật tư thiết bị ngành điện đã qua sử dụng, sản phẩm từ sắt, thép đã qua sử dụng. (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)</i>	4669
33	Đào tạo sơ cấp <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	8531
32	Đào tạo trung cấp	8532

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Đào tạo nghề; đào tạo tin học, ngoại ngữ; giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)</i>	
34	Đào tạo đại học <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	8541
35	Đào tạo thạc sỹ <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	8542
36	Giáo dục thể thao và giải trí <i>(trừ hoạt động của các sàn nháy)</i>	8551
37	Sản xuất các cấu kiện kim loại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	2511
38	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>(Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)</i>	8559
39	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
40	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề <i>(trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)</i>	9321
41	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại <i>Chi tiết: Rèn, dập, ép và cán kim loại (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật).</i>	2591
42	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép. (trừ kinh doanh vàng miếng)</i>	4662
43	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề <i>(trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)</i>	9329

3.3 Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Phá dỡ <i>Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ</i>	4311
2	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>(trừ đấu giá hàng hóa)</i>	4610
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)</i>	6619

3.4 Ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật thay đổi, bổ sung:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	1610
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở	4102
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6	Xây dựng công trình thủy	4291

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
7	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
8	Phá dỡ <i>Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ</i>	4311
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)</i>	4322
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>(trừ đấu giá hàng hóa)</i>	4610
13	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. (không hoạt động tại trụ sở) (không bao gồm đường mía và đường của cải)</i>	4632
14	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, công nghiệp, vệ sinh môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị vật tư trong việc sản xuất, chế</i>	4659
16	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
17	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy</i>	4663
18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn gỗ các loại, sản phẩm từ sơ chế gỗ, sơn các loại, tre, nứa, xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4673
19	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, hàng thanh lý: máy móc thiết bị cũ đã qua sử dụng, máy móc vật tư thiết bị ngành điện đã qua sử dụng, sản phẩm từ sắt, thép đã qua sử dụng. (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)</i>	4679
20	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy.</i>	4783
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	5210
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ logistics (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)</i>	5229
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách	5621

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
	hàng	
26	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản (Thực hiện đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; quản lý phần vốn góp; không thực hiện hoạt động ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và dịch vụ tài chính)	6421
27	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)	6619
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Kinh doanh bất động sản khác. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê nhà xưởng (thực hiện theo quy hoạch))	6810 (Chính)
29	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: Môi giới bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản	6821
30	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
31	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính có điều kiện); tư vấn cấu trúc và thực hiện giao dịch đầu tư; tư vấn chuyển nhượng vốn; hỗ trợ kết nối đối tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, chứng khoán, ngân hàng, Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về chiến lược, chính sách, quy trình, nhân sự, tài chính nội bộ, lập kế hoạch sản xuất)	7020
33	Quảng cáo (Trừ sản phẩm, hàng hóa. dịch vụ cầm quảng cáo) Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị	7310
32	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)) Chi tiết: Nghiên cứu thị trường	7320
34	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác	7710
35	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng (Cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng; hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ, tài liệu; hỗ trợ điều phối, tổ chức thực hiện giao dịch; cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận hành doanh nghiệp; không thực hiện hoạt động tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, ngân hàng)	8210
36	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện xúc tiến thương mại; tổ chức hoạt động kết nối doanh nghiệp; hỗ trợ giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; hỗ trợ tổ chức các chương trình gặp gỡ, trao đổi giữa các bên; không thực hiện hoạt động quảng cáo, môi giới tài chính, chứng khoán, ngân hàng)	8230
37	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính) (Hoạt động dịch vụ trung gian hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ kết nối, giới	8240



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
	<i>thiệu đối tác; hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng)</i>	
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ tìm kiếm, phát triển cơ hội kinh doanh; hỗ trợ kết nối đối tác; hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa các bên; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng</i>	8299
39	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8569

4. Thực hiện các công việc, thủ tục phát sinh do thay đổi các nội dung nêu trên

Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành ngày 08/09/2025. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành bản Điều lệ sửa đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các công việc, thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp phát sinh do thay đổi các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp nội dung sửa đổi ngành, nghề được liệt kê tại Tờ trình này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng có yêu cầu điều chỉnh của Cơ quan quản lý Nhà nước thì Người đại diện theo pháp luật được quyền điều chỉnh nội dung đăng ký ngành nghề theo hướng dẫn nhưng phải đảm bảo phù hợp nội dung ngành nghề kinh doanh đã được phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Tự Trọng